

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO**

Số: 315 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Giáo, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025
cho Trường Tiểu học Phước Hòa B thuộc đơn vị sự nghiệp công lập**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5983/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trường Tiểu học Phước Hòa B thuộc đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 01/4/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Phú về việc sửa đổi Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 của HĐND huyện phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo về việc sửa đổi Quyết định số 5564/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Phú Giáo tại Tờ trình số 40/TTr-TCKH ngày 04/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025 cho Trường Tiểu học Phước Hòa B được phân loại đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên với tổng số tiền là 698.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi tám triệu đồng); kèm Phụ lục 03.

Điều 2. Giao Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Phú Giáo theo dõi, thực hiện bổ sung dự toán và đơn vị thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025 theo đúng quy định.



Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phước Hòa B, Trưởng phòng giao dịch số 3 – Kho bạc Nhà nước khu vực XVI và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *

- Như Điều 3;
- TT.Huyện ủy, TT.HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



T6 Văn Đạt

PHỤ LỤC 03
GIAO BỎ SUNDỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường Tiểu học Phước Hoà B

Chương: 622 Loại: 070 Khoản 072

(Kèm theo Quyết định số: 375/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND huyện Phú Giáo)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	-
1. Số thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
Trong đó: nguồn cải cách tiền lương	
3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	698.000.000
- Kinh phí thực hiện thường xuyên	-
- Kinh phí không thường xuyên	698.000.000
1. Quản lý hành chính	-
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
2. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	698.000.000
2.1 Kinh phí thực hiện thường xuyên	-
- Quỹ tiền lương, mức lương 2.340.000đ (nguồn 13)	
- Kinh phí hoạt động (nguồn 13)	
- Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương (nguồn 14), ngân sách huyện giữ lại theo quy định.	
2.2 Kinh phí không thực hiện thường xuyên	698.000.000
- Kinh phí không thường xuyên giao đơn vị	698.000.000
- Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương ngân sách huyện giữ lại theo quy định.	-
3. Chi khác	
3.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
3.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
4. ...	

CHI TIẾT BỔ SUNG DỰ TOÁN KINH PHÍ
MUA SẮM, SỬA CHỮA NĂM 2025
 Đơn vị: Trường Tiểu học Phước Hòa B
 Chương: 622 Loại: 070 Khoản 072

(Kèm theo Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 10 / 4 /2025 của UBND huyện Phú Giáo)

đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025		
		Tổng	Mua sắm	Sửa chữa
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng cộng	698.000.000	698.000.000	-
1	Bàn ghế bán trú (100 bộ x 2.500.000 đồng)	250.000.000	250.000.000	
2	Máy in A4 (03 cái x 10.000.000 đồng)	30.000.000	30.000.000	
3	Máy vi tính để bàn (01 bộ x 15.000.000 đồng)	15.000.000	15.000.000	
4	Máy lạnh (02 cái x 14.000.000 đồng)	28.000.000	28.000.000	
5	Máy tính xách tay (05 cái x 15.000.000 đồng)	75.000.000	75.000.000	
6	Máy chiếu (05 cái x 15.000.000 đồng)	75.000.000	75.000.000	
7	Máy vi tính học sinh (15 bộ x 15.000.000 đồng)	225.000.000	225.000.000	